

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày: 28-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1958

Cư trú: Số 462 đường Tr, khóm A6, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1968

Cư trú: Lô 17 đường D, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa, bà Nh có mặt, bà Ph vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh Nh trình bày:

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, bà Ph có vay từ bà Nh số tiền 60.000.000 đồng, bà Ph nói là vay một thời gian ngắn thôi rồi sẽ bán nhà để trả nợ cho bà Nh. Nhưng từ khi vay cho đến nay, bà Ph chỉ trả được cho bà Nh 1.200.000 đồng tiền lãi. Khi cho vay tiền thì hai bên chỉ thỏa thuận là bà Ph phải trả lãi chứ không có thỏa thuận lãi suất bao nhiêu.

Hiện nay bà Ph cứ trốn tránh không chịu trả nợ, rất nhiều lần bà Nh gọi điện hoặc nhắn tin cho bà Ph đều không trả lời. Bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ph trả cho bà 60.000.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi kể từ ngày bà khởi kiện (ngày 08 tháng 9 năm 2020) cho đến khi Tòa án xét xử xong.

Bị đơn bà Trương Thị Ph: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án đề Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn gốc, rút lại yêu cầu đối với tiền lãi: Không yêu cầu tính lãi nữa. Bà Ph vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn lãi đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố X. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Nh căn cứ vào Biên nhận ngày 18 tháng 3 năm 2020 để khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Ph trả số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với Biên nhận ngày 18 tháng 3 năm 2020 có chữ ký, chữ viết của bà Ph thể hiện bà Ph có vay bà Nh số tiền 60.000.000 đồng như bà Nh trình bày. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng bà Ph đều vắng mặt và không cung cấp ý kiến đối với Biên nhận mà bà Nh cung cấp, không có ý kiến phản bác đối với số tiền cho vay, số tiền còn nợ lại. Do đó, giao dịch vay tài sản giữa các bên đã được xác lập trên sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên là giao dịch hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi vay tiền bà Ph chỉ trả số tiền lãi 1.200.000 đồng và không tiếp tục thanh toán khi bà Nh có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nh là có căn cứ.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày khởi kiện (08 tháng 9 năm 2020) cho đến ngày Tòa án xét xử (ngày 28 tháng 01 năm 2021) đối với số tiền còn nợ. Tại phiên tòa, bà Nh xác định bà rút lại yêu cầu này, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc rút yêu cầu đối với số tiền lãi của bà Nh là do bà Nh tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận để đình chỉ xét xử.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Nh: Buộc bà Trương Thị Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nh số tiền 60.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nh không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bà Ph phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, khoản 2 Điều 244, các Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Nh đối với bà Trương Thị Ph về việc yêu cầu bà Trương Thị Ph trả số tiền 60.000.000 đồng.

Buộc bà Trương Thị Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Nh số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Nh đối với bà Trương Thị Ph về việc trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 08 tháng 9 năm 2020 cho đến khi Tòa án xét xử xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Thanh Nh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005624 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. AN Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (3);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Giang